

越南語能力檢定考試
閱讀試題練習題本

KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
ĐỀ THI KỸ NĂNG ĐỌC
Thời gian làm bài: 60 phút
Số câu hỏi: 40

Hướng dẫn:

1. Bài thi Đọc gồm 2 phần: Phần 1 gồm hai bài (đoạn trích), phần 2 gồm ba bài (đoạn trích). Sau mỗi bài sẽ có các câu hỏi, mỗi câu hỏi có 04 phương án: (a), (b), (c), (d).

Tổng số các câu hỏi của Bài thi Đọc là 40 câu, có số thứ tự từ 1 đến 40, được phân bố như sau:

Bài 1: 10 câu hỏi

Bài 2: 6 câu hỏi

Bài 3: 8 câu hỏi

Bài 4: 8 câu hỏi

Bài 5: 8 câu hỏi

2. Các bạn hãy đọc từng bài, tìm phương án đúng nhất cho từng câu hỏi và đánh dấu vào một trong bốn phương án (a), (b), (c), (d) tương ứng trong phiếu trả lời.

3. Thời gian 60 phút dành cho các việc: Đọc các trích đoạn, câu hỏi, tìm phương án và đánh dấu phương án trong phiếu trả lời.

Phần 1

Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 10

(1) Lan rất thích sống trong một gia đình lớn có ông bà, ba mẹ và cô chú. Nhưng do điều kiện sức khỏe, ông bà không vào ở cùng với ba mẹ Lan mà ở với chú thím ngoài Bắc. Vì vậy, gia đình nhỏ của Lan chỉ có bốn thành viên là ba mẹ, anh trai Lan và Lan.

(2) Ba Lan là giáo viên trung học phổ thông. Ba Lan dạy môn toán. Năm nay, ông bốn mươi tuổi. Ba Lan vừa đạt danh hiệu Giáo viên Giỏi cấp thành phố. Đi dạy học về, ba Lan luôn giúp mẹ Lan trong việc bếp núc. Nếu về sớm hơn mẹ thì ba Lan nấu cơm. Lúc đầu, ba Lan nấu bữa nhão, bữa khô. Bây giờ thì ba Lan đã nấu rất ngon. Ba Lan thường chỉ luộc rau, luộc trứng, chiên trứng, chiên đậu, nấu canh. Còn những món thịt cá phức tạp, mẹ Lan đi dạy về làm.

(3) Mẹ của Lan là giáo viên tiểu học. Mẹ Lan kém ba Lan ba tuổi. Lan đang học lớp ba tại trường mẹ dạy. Vì vậy, mẹ đi dạy học thì đưa Lan đi cùng. Lan thấy rất vui vì ngày nào cũng được đi chung với mẹ. Mẹ Lan đi dạy học về là bắt tay ngay vào việc nhà. Mẹ Lan là người phải làm việc vất vả nhất trong nhà. Hai anh em Lan chẳng giúp cho mẹ bao nhiêu, vì hễ bắt tay vào việc gì là mẹ nói để mẹ làm còn hai anh em hãy tập trung thời gian vào việc học. Mặc dù mẹ nói vậy, Lan và anh trai vẫn tranh thủ giúp mẹ.

(4) Anh trai của Lan tên Nam, học lớp sáu, trường trung học cơ sở gần nhà. Anh Nam rất siêng năng và học rất giỏi. Anh rất thích bóng đá, bóng bàn, bơi lội, môn thể thao nào anh chơi cũng giỏi. Anh Nam là niềm tự hào của bố mẹ. Anh chỉ hơn Lan có ba tuổi mà lúc nào anh cũng như người lớn, sẵn sàng che chở, bảo vệ cho Lan. Lan thật tự hào vì có một người anh trai tuyệt vời như vậy. Anh lại còn dạy cho Lan chơi đủ thứ trò chơi nữa. Hai anh em Lan, ngoài giờ học, bao giờ cũng ở bên cạnh nhau, chơi với nhau.

(5) Lan rất yêu gia đình của mình. Lan cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi được sinh ra và lớn lên trong một gia đình như vậy. Lan nghĩ mình là một đứa trẻ may mắn, vì vậy luôn cố gắng học giỏi để trở thành niềm tự hào của gia đình.

Câu 1. Lan thích sống trong một gia đình như thế nào?

- (a) Một gia đình với bốn thành viên.
- (b) Một gia đình có nhiều hơn bốn thành viên.
- (c) Một gia đình lớn của người bà con.
- (d) Một gia đình có cả ông bà, cô chú.

Câu 2. Lan có mấy anh chị em?

- (a) Lan có bốn anh chị em.
- (b) Lan có ba anh chị em.
- (c) Lan có hai anh em.
- (d) Lan có hai chị em.

Câu 3. Lan đang học ở trường nào?

- (a) Lan đang học ở một trường trung học cơ sở gần nhà.
- (b) Lan đang học ở một trường tiểu học gần nhà.
- (c) Lan đang học ở trường của mẹ Lan dạy.
- (d) Lan đang học ở trường của bố Lan dạy.

Câu 4. Theo đoạn (3), Lan thấy rất vui vì điều gì?

- (a) Vì Lan được mẹ đưa đón mỗi ngày.

- (b) Vì mẹ của Lan là giáo viên dạy trường tiểu học.
- (c) Vì Lan có nhiều thời gian để tập trung vào việc học.
- (d) Vì Lan được đi dạy học chung với mẹ.

Câu 5. Theo đoạn (2), Ba của Lan nấu ăn lúc nào?

- (a) Thường nấu ăn trước để mẹ Lan đi dạy về ăn.
- (b) Thường nấu ăn khi về trước mẹ Lan.
- (c) Luôn nấu ăn cho mẹ Lan đi dạy.
- (d) Luôn nấu ăn khi muốn giúp mẹ Lan làm bếp.

Câu 6. Khả năng nấu ăn của ba Lan thế nào?

- (a) Ba của Lan có thể nấu cơm và làm những món đơn giản.
- (b) Ba của Lan luôn nấu ăn rất khô.
- (c) Ba của Lan tinh thạo nấu cơm nhão, tinh thạo nấu cơm khô.
- (d) Ba của Lan là giáo viên nấu ăn giỏi cấp thành phố.

Câu 7. Theo đoạn (4), Lan cảm thấy tự hào về điều gì ở anh trai mình?

- (a) Anh trai Lan học giỏi, siêng năng.
- (b) Anh trai Lan dạy Lan chơi nhiều trò chơi.
- (c) Anh trai Lan luôn che chở, bảo vệ cho Lan.
- (d) Anh trai Lan chơi thể thao rất giỏi.

Câu 8. Theo đoạn (2) và đoạn (3), ba mẹ của Lan có điểm chung gì?

- (a) Họ đều là giáo viên.
- (b) Họ dạy cùng trường.
- (c) Họ đều thích việc bếp núc.
- (d) Họ thường về nhà sớm nấu ăn.

Câu 9. Theo đoạn (5), Lan sẽ làm gì cho gia đình?

- (a) Lan sẽ rất yêu thương gia đình mình.
- (b) Lan sẽ là một đứa trẻ may mắn.
- (c) Lan sẽ tự hào về gia đình mình.
- (d) Lan sẽ cố gắng học giỏi.

Câu 10. Câu nào trong bốn câu dưới đây KHÔNG được đề cập trong bài?

- (a) Bố mẹ Lan tự hào về anh Nam.
- (b) Lan rất tự hào về anh Nam.
- (c) Lan muốn gia đình tự hào về mình.
- (d) Lan rất tự hào về gia đình mình.

Phần 1

Bài 2) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 11 đến câu hỏi 16

(1) Bác sĩ Shigeaki Hinohara, sinh năm 1911, là một trong những bác sĩ làm nghề lâu năm nhất thế giới và là niềm tự hào của nền y học Nhật Bản. Khi ở tuổi 75, ông đã xuất bản 150 cuốn sách, trong đó cuốn “Living Long”, nghĩa là “Sống thọ”, bán được hơn 1,2 triệu bản. Ông vẫn minh mẫn và khỏe mạnh cho đến ngày mất, ngày 18/7/2017.

(2) Những thói quen ăn uống để sống vui sống khỏe được bác sĩ Hinohara chia sẻ với báo chí trước khi ông qua đời. Từ năm 30 tuổi đến hơn 100 tuổi, ông luôn giữ cân nặng ở mức 60 kg. Theo ông, yếu tố quyết định sự khỏe mạnh và cơ thể cân đối là chế độ ăn uống lành mạnh.

(3) Một ngày của bác sĩ Shigeaki Hinohara bắt đầu bằng một ly nước cam pha thêm một muỗng dầu ôliu. Thói quen này giúp ông ổn định cholesterol và bổ sung năng lượng cho cơ thể, tăng cường sức đề kháng, chống cảm cúm khi thời tiết thay đổi. Ông nói rằng thức uống đầu ngày có vai trò bổ sung nước và dưỡng chất cho cơ thể.

(4) Sau đó, ông uống một ly sữa đậu nành để tăng cường lecithin và kết thúc bữa ăn đầu ngày bằng một quả chuối và một tách cà phê nóng. Bác sĩ Hinohara thường ăn rất ít vào bữa trưa, thường là một miếng bánh quy và một ly sữa tươi. Ông khá bận rộn với lịch phẫu thuật và nghiên cứu nên bữa ăn trưa thường đơn giản và nhanh. Bù lại, thực đơn bữa tối của ông rất bổ dưỡng và phong phú.

(5) Trong tuần ông ăn hai bữa thịt bò không có dầu mỡ vào buổi tối, những ngày còn lại thì thực đơn được thay đổi bằng món cá và rau củ. Rau diếp và cải xanh là hai loại rau được ông đặc biệt yêu thích. Ông cho rằng nhiều người đang quá căng thẳng với chế độ ăn uống, điều đó không cần thiết lắm. Theo ông, chúng ta chỉ cần ăn uống điều độ (không quá no hoặc quá đói), tránh xa những thực phẩm có nhiều dầu mỡ, thức ăn nhanh và hạn chế ăn đồ ngọt thì sẽ rất tốt cho cơ thể.

(6) Ngoài ra, Bác sĩ Shigeaki Hinohara khuyên mọi người cần tăng cường vận động. Bản thân ông chăm chỉ tập luyện thể thao vào buổi sáng và buổi chiều, nhất quyết không đi thang máy. Ông cũng lưu ý rằng không thể áp dụng một cách máy móc chế độ ăn uống sinh hoạt của người khác cho bản thân mình, mà cần nỗ lực tìm kiếm phương thức và thói quen phù hợp với sức khỏe của mình, vì mỗi người có một thể trạng khác nhau.

Câu 11. Ở đoạn (2), bác sĩ Shigeaki Hinohara chia sẻ với báo chí điều gì?

- (a) Những gì người ta nên làm để sống hơn 100 tuổi.
- (b) Thói quen ăn uống quyết định sức khỏe.
- (c) Cân nặng 60 kg là mức lý tưởng cần được duy trì.
- (d) Từ 30 tuổi đến 100 tuổi con người nên chú ý đến chế độ ăn uống.

Câu 12. Thói quen ăn uống của bác sĩ Shigeaki Hinohara nói chung là

- (a) Bữa sáng uống nhiều, bữa trưa ăn nhẹ, bữa tối ăn bổ dưỡng.
- (b) Bữa sáng và bữa tối ăn uống bổ dưỡng và phong phú, bữa trưa ăn nhẹ.
- (c) Bữa sáng và bữa trưa ăn nhẹ, bữa tối ăn phong phú hơn.
- (d) Ăn uống những món bổ sung dưỡng chất cho cơ thể vào bữa đầu ngày.

Câu 13. Theo đoạn (3), vì sao bác sĩ Shigeaki Hinohara có thói quen uống nước cam pha dầu ô liu vào mỗi sáng đầu ngày?

- (a) Vì nó giúp cơ thể không có vấn đề về cholesterol.
- (b) Vì nó giúp tăng cường sức đề kháng khi thời tiết thay đổi.
- (c) Vì nó bổ sung nước và dưỡng chất cho cơ thể.
- (d) Vì bữa ăn đầu ngày có vai trò rất quan trọng.

Câu 14. Theo đoạn (4), vì sao thực đơn bữa ăn trưa của bác sĩ Shigeaki Hinohara rất đơn giản?

- (a) Ông không có nhiều thời gian.
- (b) Ông muốn ăn bù vào bữa tối.
- (c) Ông đã nhận đầy đủ dưỡng chất vào bữa sáng.
- (d) Ông thích ăn nhẹ để dễ phẫu thuật và nghiên cứu.

Câu 15. Bác sĩ Shigeaki Hinohara đưa ra lưu ý gì đối với mọi người khi chia sẻ kinh nghiệm của mình trong việc giữ gìn sức khỏe?

- (a) Ai cũng cần tăng cường vận động.
- (b) Mọi người không nên đi thang máy.
- (c) Ai cũng cần tập luyện thể thao đều đặn.
- (d) Mỗi người có một thể trạng khác nhau.

Câu 16. Trong bài trên, có thể tóm tắt lời khuyên của bác sĩ Shigeaki Hinohara:

- (a) Bắt đầu bữa sáng bằng một ly nước cam có dầu ô liu.
- (b) Ăn uống điều độ, đừng quá no, quá đói.
- (c) Ăn uống lành mạnh, tăng cường vận động.

(d) Vận động cơ thể tùy theo thể trạng của mình.

Phần 2

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

(1) Theo Medical Daily, một nghiên cứu được công bố trên tạp chí Y học nội khoa JAMA vào ngày 2.7 vừa qua đã đưa ra những kết quả đáng ngạc nhiên về sự liên quan giữa việc uống cà phê nhiều với nguy cơ tử vong thấp hơn. Tuổi thọ tăng lên được tìm thấy ngay cả trong số những người uống khoảng 6 ly cà phê một ngày và những người uống cà phê mà không có caffeine.

(2) Theo đó, trong gần nửa triệu người Anh trưởng thành (từ 38 đến 73 tuổi) được nghiên cứu suốt một thập niên, khoảng 7,5% đã chết vì nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm ung thư và bệnh tim. So với những người kiêng dùng cà phê, những người uống từ 6 đến 7 tách cà phê mỗi ngày có nguy cơ tử vong thấp hơn 16%. Con số này giảm nhẹ xuống 14% đối với những người uống từ 8 ly trở lên mỗi ngày.

(3) "Chúng tôi thấy rằng những người uống 2-3 ly mỗi ngày có nguy cơ tử vong thấp hơn 12% so với những người không uống cà phê", Erikka Loftfield, một tác giả của nghiên cứu trên, khẳng định.

(4) Loại cà phê và lượng cà phê tiêu thụ dường như không tạo ra sự khác biệt – cho dù là có caffeine hay không có caffeine (decaffein), tất cả đều liên quan đến nguy cơ tử vong thấp hơn. Caffein có thể không phải là lý do tăng tuổi thọ vì nó cũng gây ra kết quả tương tự ở những người tiêu thụ cà phê đã tách caffeine.

(5) Trước đây, đã có nghiên cứu gợi ý rằng các chất có trong cà phê có thể cải thiện sức khỏe cho con người, chẳng hạn giảm viêm. Christopher Gardner, chuyên gia thuộc Trung tâm nghiên cứu phòng chống ung thư Stanford, cho biết: "Một số hợp chất giàu chất chống ô xy hóa như axit chlorogenic, đặc biệt chất polyphenol có trong cà phê có thể đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện sức khỏe".

(6) Trong khi cà phê bản thân nó là an toàn, nhưng nên nhớ rằng sử dụng quá nhiều kem, đường, và chất làm ngọt thêm vào trong cà phê có thể không tốt cho sức khỏe nếu dùng trong thời gian dài. Hơn nữa, cũng có khuyến cáo không nên uống quá hai ly cà phê mỗi ngày đối với những người dễ bị tổn thương, như phụ nữ mang thai.

Câu 17. Theo Medical Daily, một nghiên cứu công bố trên tạp chí Y học nội khoa JAMA ngày 2/7 vừa qua đã cho biết

- (a) Có mối liên quan giữa người uống cà phê nhiều với người tử vong.
- (b) Tuổi thọ trung bình của người uống cà phê nhiều sẽ tăng lên 10 năm.
- (c) Có mối liên quan về tuổi thọ giữa người uống cà phê có caffein và không có caffeine.
- (d) Có mối liên quan giữa việc uống cà phê và nguy cơ tử vong.

Câu 18. Theo nghiên cứu trên, nguy cơ tử vong thấp nhất ở những người

- (a) Uống 2~3 ly cà phê/ngày.
- (b) Uống 6~7 ly cà phê/ngày.
- (c) Uống hơn 8 ly cà phê/ngày.
- (d) Uống cà phê không có caffeine.

Câu 19. Ở đoạn (2), trong nửa triệu người Anh được khảo sát, trong 10 năm có

- (a) 7,5% người tử vong do bệnh ung thư và bệnh tim
- (b) 7,5% người chết do không uống cà phê
- (c) 7,5% người chết do uống cà phê
- (d) 7,5% người chết

Câu 20. Theo đoạn (5), các nghiên cứu trước đây cho rằng sức khỏe người uống cà phê được cải thiện có thể là do

- (a) trong cà phê có chất caffein có lợi cho sức khỏe.
- (b) trong cà phê không có chất caffein
- (c) trong cà phê đã tách chất caffein
- (d) trong cà phê có những chất có lợi cho sức khỏe

Câu 21. Nghiên cứu được công bố trên tạp chí Y học nội khoa JAMA vào ngày 2/7 vừa qua cho biết chất caffein

- (a) có liên quan đến nguy cơ tử vong thấp hơn ở người dùng.
- (b) có liên quan đến sự tăng tuổi thọ cho con người.
- (c) không có liên quan đến việc giảm nguy cơ tử vong ở người dùng.
- (d) không có liên quan đến khả năng chống viêm.

Câu 22. Theo bài đọc trên, đối tượng được khuyến cáo không nên dùng hơn 2 ly cà phê/ngày là

- (a) người bị ung thư.

- (b) người bệnh tim.
- (c) người ăn kiêng.
- (d) người mang thai.

Câu 23. Theo bài đọc trên, chất nào có chứa trong cà phê không giúp tăng tuổi thọ cho con người?

- (a) Caffein.
- (b) Decaffein.
- (c) Polyphenol và axit chlorogenic.
- (d) Polyphenol, axit chlorogenic và caffein.

Câu hỏi 24. Có mấy nghiên cứu được đề cập trong bài đọc trên?

- (a) 1
- (b) 2
- (c) 3
- (d) 4

Phần 2

Bài 4) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

(1) Reuters đưa tin, các nhà nghiên cứu tính toán, trước sự ấm lên toàn cầu, có hơn một tỉ người trên thế giới có nguy cơ thiếu điều hòa không khí và tủ lạnh để đáp ứng nhu cầu làm mát và bảo quản thực phẩm. Nhu cầu về điện cũng làm tăng ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu, trừ khi các nhà máy điện chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch hơn, theo tổ chức phi lợi nhuận SEforAll.

(2) Số liệu từ báo cáo ước tính khoảng 1,1 tỉ người ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh bị ảnh hưởng, trong đó 470 triệu người ở khu vực nông thôn và 630 triệu người là cư dân tại các khu ổ chuột ở các thành phố. Con số này chiếm khoảng 1/7 trong tổng số 7,6 tỉ người sinh sống trên trái đất.

(3) “Làm mát ngày càng trở nên quan trọng trong việc đối phó với biến đổi khí hậu”, Rachel Kyte, người đứng đầu SEforAll kiêm đặc phái viên về biến đổi khí hậu của Liên Hiệp Quốc, chia sẻ. Theo bà, các công ty có thể khai thác nhiều thị trường lớn theo hướng phát triển máy điều hòa không khí hiệu suất cao với chi phí thấp để bán cho tầng lớp trung lưu ở các nước nhiệt đới đang phát triển. Một số giải pháp đơn giản hơn cũng được đưa ra như sơn mái nhà màu sáng để giảm hấp thụ ánh mặt trời, đây là giải pháp tiết kiệm và mang lại hiệu quả cao, hoặc thiết kế lại nhà cửa để nhiệt thoát ra nhanh hơn.

(4) Cơ quan y tế của Liên Hiệp Quốc cho biết các bệnh liên quan đến sự biến đổi khí hậu có thể gây ra thêm 38.000 ca tử vong mỗi năm trên toàn thế giới từ năm 2030 đến 2050. Trong đợt nóng vào tháng 5, hơn 60 người tử vong ở Karachi, Pakistan, khi nhiệt độ tăng vượt 40 độ C.

(5) Ở vùng hẻo lánh thuộc các nước nhiệt đới, nhiều người sống thiếu điện. Phòng khám thường không thể bảo quản vắc-xin cũng như một số loại thuốc đặc chế. Nông dân hoặc ngư dân thiếu thiết bị để trữ lạnh và vận chuyển sản phẩm ra thị trường. Cá tươi sẽươn trong vòng vài giờ nếu bảo quản ở 30 độ C nhưng sẽ tươi trong nhiều ngày khi ướp lạnh. Ngay tại các thành phố lớn, những khu ổ chuột cũng không được cung cấp điện thường xuyên.

(6) Tuần trước, nghiên cứu của Đại học Birmingham ở Anh dự đoán số lượng thiết bị làm mát có thể tăng gấp 4 lần trên toàn thế giới năm 2050. Mức độ tiêu thụ năng lượng cũng sẽ tăng tương ứng.

Câu hỏi 25. Theo các số liệu báo cáo trong đoạn (2), trên thế giới có bao nhiêu người có nguy cơ thiếu thiết bị làm mát?

- (a) 1/7 dân số thế giới.
- (b) 1/7 dân số của châu Á, Phi và Mỹ Latin.
- (c) 470 triệu người sống ở nông thôn trên thế giới.
- (d) 630 triệu người sống ở các thành phố trên thế giới.

Câu hỏi 26. Từ nội dung đoạn (1) có thể hiểu: nhu cầu về điện có thể sẽ không tăng lên nếu

- (a) môi trường sạch hơn trước đây.
- (b) các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch như trước đây.
- (c) các nhà máy điện không sử dụng nhiên liệu hóa thạch như trước đây.
- (d) các nhà máy điện sản xuất được nhiên liệu sạch hơn.

Câu hỏi 27. Theo bà Rachel Kyte, giải pháp nào giúp cho việc làm mát của con người vừa tiết kiệm vừa hiệu quả cao?

- (a) Phát triển điều hòa không khí hiệu suất cao.
- (b) Phát triển điều hòa không khí với chi phí thấp.
- (c) Xây dựng lại nhà cửa để thoát nhiệt nhanh hơn.
- (d) Sơn mái nhà màu sáng để giảm hấp thụ nhiệt.

Câu 28. Theo đoạn (5), nơi nào trong những nơi sau đây thường thiếu điện?

- (a) Các phòng khám bệnh và tiêm vắc xin.

- (b) Các vùng xa xôi hẻo lánh ở các nước nhiệt đới.
- (c) Các khu vực chế biến cá.
- (d) Khu vực sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp.

Câu 29. Nội dung của đoạn (5) cho biết tình trạng thiếu điện sẽ gây điều gì?

- (a) Gây thiệt hại cho nông nghiệp và ngư nghiệp.
- (b) Gây thiệt hại cho việc bảo quản cá tươi.
- (c) Gây khó khăn cho các bệnh viện.
- (d) Gây khó khăn cho những lĩnh vực cần thiết bị làm mát.

Câu 30. Theo cơ quan Y tế Liên hiệp quốc, đến năm 2050 vấn đề gì có thể xảy ra trên toàn thế giới?

- (a) Có nhiều loại bệnh tật do hiện tượng biến đổi khí hậu.
- (b) Có nhiều ca tử vong do trái đất nóng lên.
- (c) Số lượng thiết bị làm mát có thể tăng gấp 4 lần.
- (d) Nhiệt độ toàn cầu sẽ tăng vượt 40 độ C.

Câu hỏi 31. Ở đoạn (4), con số 38.000 cho biết từ năm 2030 đến 2050.

- (a) số người chết mỗi năm ở Karachi, Pakistan, do biến đổi khí hậu
- (b) số trường hợp tử vong mỗi năm trên toàn thế giới khi nhiệt độ cao hơn 40 độ C.
- (c) số trường hợp tử vong trung bình ở Pakistan do biến đổi khí hậu
- (d) số người có thể chết trên toàn thế giới do biến đổi khí hậu

Câu hỏi 32. Nội dung chính của bài này là gì?

- (a) Hậu quả của hiện tượng trái đất nóng lên.
- (b) Nguyên nhân của hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.
- (c) Khả năng khai thác thị trường thiết bị làm mát trước sự biến đổi khí hậu toàn cầu.
- (d) Khả năng phát triển kỹ thuật làm mát và bảo quản thực phẩm trước sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

Phần 2

Bài 5) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

(1) Theo thống kê của Bộ NN-PTNT, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 7/2018 của Việt Nam ước đạt 382 nghìn tấn với giá trị đạt 195 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 7 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3,9 triệu tấn và gần 2 tỉ USD, tăng 12,2% về khối lượng và tăng 29,2% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Giá gạo xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu

năm 2018 đạt 508 USD/tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước.

(2) Không còn bế tắc như năm 2017, từ đầu năm 2018 đến nay, ngành gạo Việt đã có sự bứt phá mạnh khi xuất khẩu tăng mạnh giá về khối lượng và giá trị. Đáng chú ý, trong tháng 6/2018, giá gạo của các nước xuất khẩu lớn đều giảm. Tuy nhiên, giá gạo trắng 5% tằm xuất khẩu của Việt Nam đạt 450 USD/tấn, vẫn cao hơn so với sản phẩm cùng loại của Thái Lan (435 USD/tấn) và Ấn Độ (410 USD/tấn). Một số chuyên gia cho rằng đây là chuyện chưa từng có, bởi từ trước đến nay gạo Việt luôn lép vế trước đối thủ Thái Lan.

(3) Trao đổi với báo chí, Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Hà Công Tuấn cho biết, mấy tháng đầu năm nay, các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đều có kết quả tăng so với cùng kỳ. Nổi bật nhất là mặt hàng lúa gạo “**được mùa, được giá**” với giá trị xuất khẩu tăng mạnh. Theo Thứ trưởng Hà Công Tuấn, giá gạo Việt xuất khẩu ngày càng cải thiện nhờ tỉ lệ gạo cao cấp và gạo thơm xuất khẩu ngày càng nhiều, chiếm đến 80%.

(4) Tuy nhiên, ngành gạo Việt Nam lại bị Trung Quốc làm khó khi nước này bất ngờ tăng thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch với gạo nếp từ 5% lên 50% khiến gạo nếp xuất khẩu sang thị trường này giảm mạnh và giá giảm 50-60 USD/tấn so với trước khi áp thuế, còn 425-435 USD/tấn. Không chỉ vậy, Trung Quốc còn tăng cường kiểm soát nhập khẩu và nâng cao tiêu chuẩn về kiểm dịch thực vật với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

(5) Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cũng cho biết, dù xuất khẩu gạo trong các tháng tiếp theo được dự báo sẽ có nhiều cơ hội do nhu cầu nhập khẩu về cuối năm của một số thị trường chính như Philippines và các nước Trung Đông sẽ tăng. Tuy nhiên, ngành gạo Việt Nam cũng sẽ gặp phải khó khăn ở thị trường lớn nhất là Trung Quốc, do thuế tăng. Đồng thời, giá gạo cũng sẽ khó giữ ở mức cao do đồng USD tăng giá, gây sức ép lên giá xuất khẩu; nguồn cung ở Việt Nam và Thái Lan cũng đang tăng do vụ Hè – Thu được mùa.

Câu hỏi 33. Theo thống kê của Bộ NN-PTNT, khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam từ 1/2018 đến 7/2018 tăng bao nhiêu phần trăm so với cùng kỳ năm trước?

- (a) 5%.
- (b) 12,2%.
- (c) 29,2%.
- (d) 14,2.

Câu hỏi 34. Theo đoạn (2), gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 6 năm 2018 có

gì đáng chú ý?

- (a) Xuất khẩu tăng về khối lượng và giá trị.
- (b) Khối lượng xuất khẩu nhiều hơn Thái Lan và Ấn Độ.
- (c) Có loại giá cao hơn Thái Lan và Ấn Độ.
- (d) Không thể so sánh với Thái Lan được.

Câu hỏi 35. Cụm từ “được mùa được giá” ở đoạn (3) có thể được hiểu là:

- (a) Đang trong mùa giá cả tăng.
- (b) Sản lượng cao, giá cao.
- (c) Làm được nhiều mùa, xuất khẩu được nhiều mức giá.
- (d) Được phép sản xuất, được phép quyết định giá.

Câu 36. Lý do chủ yếu khiến cho việc xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc giảm là gì?

- (a) Việt Nam không cạnh tranh được với đối thủ trong ngành gạo là Thái Lan.
- (b) Trung Quốc tăng thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch với gạo nếp Việt.
- (c) Từ trước đến nay gạo Việt luôn lép vế trước đối thủ Thái Lan.
- (d) Trung Quốc tăng cường kiểm soát và nâng cao tiêu chuẩn về kiểm dịch thực vật.

Câu 37. Theo Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Hà Công Tuấn, giá gạo Việt xuất khẩu được cải thiện là do:

- (a) Trung Quốc là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam.
- (b) Gạo Việt Nam chỉ có 5% tằm.
- (c) Các nước Trung Đông và Philipine tiêu thụ nhiều gạo của Việt Nam.
- (d) Tỷ lệ gạo cao cấp và gạo thơm ngày càng tăng.

Câu 38. Ở đoạn (5), “nguồn cung ở Việt Nam và Thái Lan cũng đang tăng do vụ Hè - Thu được mùa” là dấu hiệu cho biết

- (a) xuất khẩu gạo VN và Thái Lan có cơ hội lớn vì sản lượng cao.
- (b) xuất khẩu VN gặp khó khăn vì phải cạnh tranh mạnh với Thái Lan.
- (c) xuất khẩu gạo của VN gặp khó khăn vì sản lượng nhiều, giá giảm.
- (d) năng suất gạo ở VN và Thái Lan tăng cao trong vụ Hè - Thu.

Câu 39. Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, quốc gia nào là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam?

- (a) Ấn Độ và Thái Lan.
- (b) Trung Quốc.
- (c) Thái Lan.

(d) Philippines và các nước Trung Đông.

Câu 40. Theo đoạn (5), có mấy khó khăn mà ngành gạo Việt phải đối mặt trong thời gian tới?

- (a) 2
- (b) 3.
- (c) 4.
- (d) 5.

様

本